

Số: 03/2025/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 475/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách của tỉnh Quảng Trị hỗ trợ một số chi phí nhằm ổn định đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc

theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là người lao động) của tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến công tác tại trụ sở trung tâm hành chính của tỉnh Quảng Trị; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) được điều động, bố trí về công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến làm việc tại trụ sở trung tâm hành chính của tỉnh Quảng Trị;

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) bao gồm cả cán bộ được điều động, luân chuyển về công tác tại trung tâm hành chính cấp huyện (trước sắp xếp) chuyển đến làm việc tại trụ sở của đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị;

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã (trước sắp xếp); các tổ chức hội cấp huyện, cấp xã (trước sắp xếp) được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (cũ) chuyển đến làm việc tại trụ sở của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã mới thuộc tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nội dung chính sách hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được bố trí nhà ở công vụ hoặc được bố trí nhà công vụ nhưng có nguyện vọng thuê ngoài thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này mà đã được bố trí nhà ở công vụ thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 1.000.000 đồng/người/tháng (trừ đối tượng đã được sử dụng xe ô tô đưa, đón từ nhà ở đến cơ quan và ngược lại theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023).

c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này có khoảng cách từ trụ sở làm việc cũ ban đầu đến trụ sở làm việc mới ở đơn vị hành chính cấp xã từ

50 km trở lên đối với vùng đồng bằng; 40 km trở lên đối với vùng miền núi, biên giới (căn cứ theo bản đồ hành chính) thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 3.000.000 đồng/người/tháng; trường hợp đã được bố trí nhà công vụ thì hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

d) Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này có khoảng cách từ trụ sở làm việc cũ đến trụ sở làm việc mới từ 50 km trở lên đối với vùng đồng bằng; 40 km trở lên đối với vùng miền núi, biên giới (căn cứ theo bản đồ hành chính) thì được hỗ trợ chi phí sinh hoạt ổn định đời sống: 1.000.000 đồng/người/tháng.

2. Điều kiện hỗ trợ: Có quyết định của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động điều động, bố trí làm việc tại trụ sở trung tâm hành chính mới; xác nhận của đơn vị tiếp nhận về việc chưa bố trí nhà ở công vụ và chưa hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được bố trí nhà ở công vụ).

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về điều kiện, thủ tục được hưởng các mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Thời gian áp dụng chính sách: 02 năm, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2027.

4. Phương thức thực hiện:

Thực hiện chi trả hàng tháng, cùng kỳ trả lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu trách nhiệm xác định đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với cán bộ, công chức và người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập); người làm việc tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và giao chỉ tiêu biên chế ở cấp tỉnh; cán bộ, công chức cấp xã: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

2. Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

b) Đối với biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (ngoài chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao): Trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính của đơn vị và vận dụng chính sách tại Nghị quyết này, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định chính sách hỗ trợ phù

hợp với tình hình thực tế của đơn vị, mức hỗ trợ tối đa không quá mức quy định tại nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với quy định quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 14 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND; UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang